

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN**Dự án: Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang****Tuyến nhánh: Cải tạo, nâng cấp ĐT.294 đoạn từ ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên****Địa điểm: Thôn Quang Lâm xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (đợt 6)***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- UBND ngày/11/2022 của UBND huyện Tân Yên).*

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất theo BĐ trích đo			Thông tin thửa đất theo GCN, HSĐC			Loại đất	DT thu hồi theo chỉ giới (m ²)	DT thu hồi (m ²)		Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m ²)			Đất ONT (m ²)	Đất cây lâu năm- CLN (vườn) trong cùng thửa đất ở (m ²)	
1	Trần Đức Bắc	Thôn Quang Lâm	36	19	733,5	5	531	645	ONT (ONT+CLN)	36,2	36,2		TB Đợt 4
2	Đàm Hồng Sâm Đặng Thị Hà	Thôn Quang Lâm	36	17	170	5	531c	150	ONT (ONT+Vườn)	9,3		9,3	TB Đợt 8
3	Nguyễn Huy Tinh	Thôn Quang Lâm	36	18	172,9	5	531b	165	ONT (ONT+Vườn)	8,9		8,9	TB Đợt 4
4	Tạ Quang Minh	Thôn Quang Lâm	36	29	515,8	5	509	501	ONT (ONT+Vườn)	43,5	43,5		TB Đợt 3
5	Trần Minh Sâm	Thôn Quang Lâm	36	52	433,3	6	494b	410	ONT (ONT+Vườn)	18,7		18,7	TB Đợt 5
Tổng					2025,5			1871		116,6	79,7	36,9	

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TẠI XÃ ĐẠI HÓA
DỰ ÁN: Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang
Tuyến nhánh: Cải tạo, nâng cấp ĐT.294 đoạn từ ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên
Địa điểm: Thôn Quang Lâm xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (đợt 6)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- UBND ngày/11/2022 của UBND huyện Tân Yên).

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ (Thôn)	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)		Loại đất	Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân		Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (đồng)	Ghi chú
						Đất ở (m ²)	Đất vườn- đất CLN trong cùng thửa đất ở (m ²)		Bồi thường về đất ở 12.000.000đ/m ²	Bồi thường về đất vườn- đất CLN trong cùng thửa đất ở 5.980.000đ/m ²		
1	Trần Đức Bắc	Thôn Quang Lâm	36	19	733,5	36,2		ONT (ONT+CLN)	434.400.000	-	434.400.000	Đợt 4
2	Đàm Hồng Sâm Đặng Thị Hà	Thôn Quang Lâm	36	17	170		9,3	ONT (ONT+Vườn)	0	55.614.000	55.614.000	Đợt 8
3	Nguyễn Huy Tinh	Thôn Quang Lâm	36	18	172,9		8,9	ONT (ONT+Vườn)	0	53.222.000	53.222.000	Đợt 4
4	Tạ Quang Minh	Thôn Quang Lâm	36	29	515,8	43,5		ONT (ONT+Vườn)	522.000.000	-	522.000.000	Đợt 3
5	Trần Minh Sâm	Thôn Quang Lâm	36	52	433,3		18,7	ONT (ONT+Vườn)	0	111.826.000	111.826.000	Đợt 5
Tổng						79,7	36,9		956.400.000	220.662.000	1.177.062.000	

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang, đoạn qua các xã Quang Tiến, Đại Hóa, Phúc Sơn, huyện Tân Yên

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI
Dự án: Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang
Tuyến nhánh: Cải tạo, nâng cấp ĐT.294 đoạn từ ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên
Địa điểm: Thôn Quang Lâm xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (đợt 6)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ- UBND ngày/11/2022 của UBND huyện Tân Yên).

STT	Chủ sử dụng	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Loại tài sản, cây trồng được bồi thường, hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tổng tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Trần Đức Bắc	36	19	733,5	36,2	Khung lưới sắt B 40 làm rào chắn, dài 22.0m, cao 2.0m	đ/m2	44	200.000	50%	4.400.000	23.101.875	
						6 cọc bê tông KT (0.15x0.15)m, cao 2.5m - Khối bê tông mác 200	đ/m3	0,3	1.920.000	50%	288.000		
						Cây Sấu ĐK gốc trên 40cm	đ/cây	2	1.160.000	50%	1.160.000		
						Cây Sấu ĐK gốc trên 40cm	đ/cây	1	1.160.000	100%	1.160.000		
						Sân đổ bê tông dài 8.0m, rộng 4.0m, dày 0.2m - Khối đổ bê tông mác 200	đ/m3	6,4	1.920.000	100%	12.288.000		
						Sân đổ bê tông dài 8.0m, rộng 1.5m, dày 0.2m - Khối đổ bê tông mác 200	đ/m3	2,4	1.920.000	50%	2.304.000		
						Tầm cổng phi 40	đ/m	10	300.375	50%	1.501.875		
2	Đàm Hồng Sâm Đặng Thị Hà	36	17	170	9,3	Sân đổ bê tông dài 5.5m, rộng 1.6m, dày 0.15m - Khối đổ bê tông mác 200	đ/m3	1,32	1.920.000	80%	2.027.520	6.001.258	
						Sân đổ bê tông dài 5.5m, rộng 3.4m, dày 0.15m - Khối đổ bê tông mác 200	đ/m3	2,805	1.920.000	50%	2.692.800		
						Tầm cổng phi 40	đ/m	5	300.375	50%	750.938		
						Tường xây gạch chi 220mm, bở trụ, dài 4.0m, cao 0.5m	đ/m2	2	530.000	50%	530.000		
						Sân đổ bê tông dài 28.0m, rộng 1.5m, dày 0.2m - Khối đổ bê tông mác 200	đ/m3	8,4	1.920.000	100%	16.128.000		
						Sân đổ bê tông dài 28.0m, rộng 4m, dày 0.2m - Khối đổ bê tông mác 200	đ/m3	22,4	1.920.000	50%	21.504.000		

3	Tạ Quang Minh	36	29	515,8	43,5	Cây Nhân ĐK tán $4m \leq F < 5m$	đ/cây	2	1.364.000	50%	1.364.000	45.801.250
						Cây Sấu ĐK gốc trên 40cm	đ/cây	1	1.160.000	50%	580.000	
						Tường rào xây cay bê tông, dày 130mm, bổ trụ, dài 4.0m, cao 0.5m	đ/m ²	2	260.000	50%	260.000	
						Ki ốt loại C: mái kết cấu bằng gỗ có lợp giấy dầu, không có tường bao che, khung cột gỗ, nền lán vỉa xi măng, dài 4.0m, rộng 4.0m	đ/m ² XD	16	220.000	50%	1.760.000	
						Tầm công phi 40	đ/m	28	300.375	50%	4.205.250	
4	Trần Minh Sâm	36	52	428,8	18,7	Sân đổ bê tông dài 14.5m, rộng 1.2m, dày 0.2m - Khối đổ bê tông mức 200	đ/m ³	3,48	1.920.000	80%	5.345.280	17.165.105
						Sân đổ bê tông dài 14.5m, rộng 3.3 m, dày 0.2m - Khối đổ bê tông mức 200	đ/m ³	9,57	1.920.000	50%	9.187.200	
						Tường xây gạch chi 220mm, bổ trụ, dài 4.0m, cao 0.5m	đ/m ²	2	530.000	50%	530.000	
						Tầm công phi 40	đ/m	14	300.375	50%	2.102.625	
Tổng					107,7						92.069.500	

Căn cứ theo công văn số 2656/SNN-KHTC ngày 31/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất 06 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ theo công văn số 46/SXD-KT&VLXD ngày 06/01/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá bồi thường tài sản là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ theo công văn số 01/CBGVLXD-LS ngày 10/01/2022 của Liên Sở Xây dựng- Tài chính tỉnh Bắc Giang về việc công bố giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ ngày 10/01/2022

Ghi chú:

Mức hỗ trợ 50%: Đối với tài sản hình thành trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất.

Mức hỗ trợ 80 %: Đối với đất thu hồi là đất ở: Tài sản hình thành trên đất là cây trồng, vật nuôi.

Đối với đất thu hồi là đất CLN: Tài sản hình thành trên đất là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất

Mức hỗ trợ 100 %: Đối với đất thu hồi là đất ở: Tài sản hình thành trên đất là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất

Đối với đất thu hồi là đất CLN: Tài sản hình thành trên đất là cây trồng, vật nuôi.

